

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị các tổng công ty có 100% vốn nhà nước quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng tổng công ty; thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc các đơn vị thành viên để Tổng giám đốc ra quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị các tổng công ty có 100% vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ**LIÊN BỘ**

**BỘ CÔNG NGHIỆP - BAN VẬT
GIÁ CHÍNH PHỦ**

**THÔNG TƯ liên tịch số 09/2001/TTLT-
BCN-BVGCPC ngày 31/10/2001
hướng dẫn mua, bán công suất
phản kháng.**

Căn cứ Điều 32 Nghị định số 45/2001/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về hoạt động điện lực và sử dụng điện;

Để bảo đảm việc cung cấp, sử dụng điện tin cậy, an toàn và hiệu quả, Bộ Công nghiệp - Ban Vật giá Chính phủ hướng dẫn việc mua, bán công suất phản kháng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bên mua điện khi sử dụng điện vào mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng từ 80 kW hoặc máy biến áp có dung lượng từ 100 kVA trở lên và có hệ số công suất ($\cos\phi$) < 0,85 phải mua công suất phản kháng.

Bên bán điện có trách nhiệm đảm bảo chất lượng điện theo quy định tại Nghị định số 45/2001/NĐ-CP. Bên mua điện có trách nhiệm đảm bảo hệ số công suất ($\cos\phi$) \geq 0,85. Trường hợp bên bán điện không đảm bảo chất lượng điện theo quy định tại Nghị định số 45/2001/NĐ-CP và thỏa thuận trong hợp đồng, bên mua điện không phải mua công suất phản kháng khi hệ số công suất ($\cos\phi$) < 0,85.

2. Trong Thông tư này các khái niệm dưới đây được hiểu như sau:

- *Công suất phản kháng* là một thành phần tham gia vào các quá trình từ hóa các thiết bị điện và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng điện năng. Bên bán điện có trách nhiệm tạo phương thức vận hành tối ưu, cân bằng công suất phản kháng trên toàn hệ thống điện để đảm bảo chất lượng điện năng theo quy định đồng thời bên mua điện cũng có trách nhiệm đảm bảo hệ số công suất ($\cos\phi$) \geq 0,85.

- *Tiền mua công suất phản kháng* là số tiền bên mua điện phải trả cho bên bán điện để bù đắp các khoản chi phí mà bên bán điện phải đầu tư theo nguồn công suất phản kháng hoặc thay đổi phương thức vận hành lưới điện do bên mua điện sử dụng quá lượng công suất phản kháng quy định.

- *Tiền bán công suất phản kháng của bên mua điện cho bên bán điện* là số tiền bên bán điện phải trả cho bên mua điện khi có nhu cầu bổ sung lượng công suất phản kháng hao hụt trên lưới

diện với điều kiện bên mua điện có khả năng phát công suất phản kháng vào lưới điện.

3. Việc mua công suất phản kháng của bên mua điện được xác định thông qua hệ số công suất trung bình. Hệ số công suất trung bình được tính bằng lượng điện năng ghi được tại công tơ đo đếm điện năng tác dụng và điện năng phản kháng trong một kỳ ghi chỉ số công tơ.

4. Bên mua điện phải thanh toán tiền mua công suất phản kháng cùng kỳ với tiền mua điện năng tác dụng. Hóa đơn mua công suất phản kháng thực hiện theo mẫu đã đăng ký với Bộ Tài chính. Việc xử lý nợ tiền mua công suất phản kháng được thực hiện như xử lý nợ tiền điện năng tác dụng.

II. PHƯƠNG PHÁP TÍNH TIỀN MUA CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG CỦA BÊN MUA ĐIỆN

1. Cách xác định hệ số công suất trung bình:

a) Hệ số công suất trung bình ($\cos\phi$) được xác định như sau:

$$\cos\phi = \frac{A_p}{\sqrt{A_p^2 + A_q^2}}$$

Trong đó:

A_p : Điện năng tác dụng trong một chu kỳ ghi chỉ số công tơ (kWh),

A_q : Điện năng phản kháng trong một chu kỳ ghi chỉ số công tơ tương ứng (kVArh).

b) Trường hợp bên mua điện ký một hợp đồng kinh tế cho nhiều công tơ tại một địa điểm được cấp chung cùng một đường dây trung thế, cao thế thì hệ số công suất trung bình được xác định bằng cách cộng sản lượng điện năng tác dụng và điện năng phản kháng của các công tơ để tính $\cos\phi$ trung bình.

c) Trường hợp bên mua điện có sử dụng điện ngoài mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì việc xác định hệ số công suất như sau:

- Khi có công tơ đo đếm phần điện năng sử dụng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì chỉ áp dụng mua công suất phản kháng đối với phần điện năng sử dụng cho mục đích này.

- Khi không tách riêng được phần điện năng sử dụng để sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà chỉ có công tơ đo đếm điện năng chung, nếu hệ số công suất $\cos\phi < 0,85$ bên mua điện vẫn phải mua công suất phản kháng cho cả phần điện năng chung đó.

2. Phương pháp xác định tiền mua công suất phản kháng:

Tiền mua công suất phản kháng (chưa có thuế giá trị gia tăng) được tính theo công thức:

$$T_q = T_a \times k\%$$

Trong đó:

T_q : Tiền mua công suất phản kháng (chưa có thuế giá trị gia tăng),

T_a : Tiền mua điện năng tác dụng (chưa có thuế giá trị gia tăng),

k: Hệ số bù đắp chi phí do bên mua điện sử dụng quá lượng công suất phản kháng quy định (%).

Hệ số k được tính theo bảng sau:

Số thứ tự	Hệ số công suất ($\cos\phi$)	k (%)	Số thứ tự	Hệ số công suất ($\cos\phi$)	k (%)
1	0,85	0	15	0,71	19,72
2	0,84	1,19	16	0,70	21,43
3	0,83	2,41	17	0,69	23,19
4	0,82	3,66	18	0,68	25,00
5	0,81	4,94	19	0,67	26,87
6	0,80	6,25	20	0,66	28,79
7	0,79	7,59	21	0,65	30,77
8	0,78	8,97	22	0,64	32,81
9	0,77	10,39	23	0,63	34,92
10	0,76	11,84	24	0,62	37,10
11	0,75	13,33	25	0,61	39,34
12	0,74	14,86	26	0,60	41,67
13	0,73	16,44	27	Dưới 0,60	44,07
14	0,72	18,06			

III. VIỆC BÁN CÔNG SUẤT PHẢN KHÁNG CỦA BÊN MUA ĐIỆN CHO BÊN BÁN ĐIỆN

Bên mua điện bán công suất phản kháng khi thiết bị bù của bên mua điện có khả năng phát công suất phản kháng lên lưới và bên bán điện có nhu cầu mua. Tiền bán công suất phản kháng do hai bên mua, bán điện thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được thì kiến nghị Bộ Công nghiệp, Ban Vật giá Chính phủ quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và áp dụng thống nhất trong cả nước. Mọi quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân mua bán điện kịp thời phản ánh về Bộ Công nghiệp, Ban Vật giá Chính phủ sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp

Thủ trưởng

HOÀNG TRUNG HẢI

Trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ

NGUYỄN NGỌC TUẤN

**TÀI CHÍNH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO -
NGOẠI GIAO**

**THÔNG TƯ liên tịch số 88/2001/TTLT-
BTC-BGDĐT-BNG ngày 06/11/2001
hướng dẫn quản lý và cấp phát
nguồn kinh phí ngân sách nhà**

**nước dành cho Đề án đào tạo cán
bộ khoa học, kỹ thuật ở các cơ sở
đào tạo nước ngoài.**

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 77/2001/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về chi phí cho việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện việc quản lý và cấp phát nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho Đề án đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật tại các cơ sở nước ngoài như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng đào tạo:

Trong Thông tư này, đối tượng đào tạo theo Đề án đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật ở các cơ sở đào tạo nước ngoài được hiểu là tất cả các đối tượng đào tạo được nêu tại điểm 2a Điều 1 của Quyết định số 322/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Lưu học sinh), cụ thể bao gồm:

Cán bộ khoa học, kỹ thuật, các nhà giáo, cán bộ quản lý khoa học, kỹ thuật đang công tác tại các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, các trung tâm công nghệ cao, cán bộ khoa học kỹ thuật đang trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tham gia hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, học sinh, sinh viên giỏi có tài năng, có phẩm chất đạo đức tốt, theo các độ tuổi: Dưới 40 tuổi đối với đào tạo trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi đối với đào tạo thạc sĩ, dưới 50 tuổi đối với thực tập,